

Bản án số: 46/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30-3-2023
V/v Tranh chấp về hôn nhân và gia
đình - xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Trường Chinh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Phạm Phước Tâm**.
- Bà **Võ Thị Diệp**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đào Kim Xoa** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 563/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/02/2023, và Quyết định hoãn phiên tòa số: 69/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14/3/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Võ Văn Ba**, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Tổ 21, ấp Bình Tân, xã Bình Thạnh, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Bà **Trương Thị Ánh Hồng**, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Tổ 21, ấp Bình Tân, xã Bình Thạnh, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, lời khai tại tòa án, nguyên đơn ông Võ Văn Ba trình bày như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Văn Ba và bà Trương Thị Ánh Hồng qua thời gian tìm hiểu, quen nhau và tự nguyện đi đến hôn nhân, vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Thạnh, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo giấy chứng nhận số 1813 ngày 22/11/2002. Sau thời gian chung sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên bất hòa, không tìm được tiếng nói chung. Ông Ba và bà Hồng đã không còn sống chung với nhau đã hơn 01 năm

nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên ông Võ Văn Ba yêu cầu được ly hôn với bà Trương Thị Ánh Hồng.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung gồm Võ Văn Tuấn Vũ - sinh năm 1994, Võ Văn Vũ Linh - sinh ngày 20/01/1996 và Võ Văn Linh Vương - sinh ngày 09/12/2000. Hiện các con chung đều trưởng thành và đã có cuộc sống riêng nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông xác định không có nên không yêu cầu giải quyết.

**** Bị đơn bà Trương Thị Ánh Hồng trình bày tại Tòa án như sau:***

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồng thống nhất với lời trình bày của ông Ba về quan hệ hôn nhân, nay tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nhưng bà không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông Ba.

- Về con chung: Bà Hồng xác định vợ chồng có 03 con chung gồm Võ Văn Tuấn Vũ - sinh năm 1994, Võ Văn Vũ Linh - sinh ngày 20/01/1996 và Võ Văn Linh Vương - sinh ngày 09/12/2000. Hiện các con chung đều trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung thì bà xác định vợ chồng có tài sản chung và nợ chung như sau:

+ Về tài sản chung: Trong quá trình sống chung với nhau vợ chồng được ba mẹ chồng cho diện tích đất là 2,8 công, tọa lạc tại ấp Bình Tân, xã Bình Thạnh, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp do ông Ba đang đứng tên quyền sử dụng và căn nhà được xây dựng năm 2014 với giá trị 200.000.000 đồng. Do đó, bà yêu cầu chia $\frac{1}{2}$ số tài sản nói trên.

+ Về nợ chung: Vợ chồng có nợ tổng số tiền là 148.000.000 đồng và 05 (năm) chỉ vàng 24kara, bao gồm: chị Trương Thị Thu Vân số tiền là 100.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Nhan là 05 (năm) chỉ vàng 24kara, chị Trần Thị Bạch Tuyết số tiền là 35.000.000 đồng, chị Trương Thị Hồng Thắm số tiền là 13.000.000 đồng. Bà yêu cầu mỗi người phải có trách nhiệm trả $\frac{1}{2}$ số nợ trên. Như vậy, ông Ba phải trả số tiền là 74.000.000 đồng và 2,5 chỉ vàng 24kara.

Tòa án đã thông báo yêu cầu bà Trương Thị Ánh Hồng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận thông báo thì bà phải cung cấp bổ sung cho Tòa án Đơn yêu cầu phản tố trong trường hợp bà cho rằng trong quá trình chung sống có phát sinh tài sản chung và nợ chung, đồng thời cung cấp các tài liệu, chứng cứ có liên quan. Tuy nhiên bà Hồng không thực hiện và cũng không tham gia các phiên tòa xét xử sơ thẩm.

**** Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã giao nộp các tài liệu chứng cứ gồm:*** Bản chính trích lục kết hôn, Bản sao giấy khai sinh và giấy chứng minh nhân dân của các con chung. Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được các đương sự thống nhất theo biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 03/02/2023.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Văn Ba về việc ly hôn với bà Trương Thị Ánh Hồng và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện. Bị đơn bà Trương Thị Ánh Hồng có hộ khẩu thường trú tại xã Bình Thạnh, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với bà Trương Thị Ánh Hồng vì cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

[4] Căn cứ Bản sao trích lục kết hôn số 1235, ngày 16/5/2022 của Ủy ban nhân dân xã Bình Thạnh, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp đã thể hiện ông Võ Văn Ba và bà Trương Thị Ánh Hồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Thạnh vào ngày 22/11/2002, như vậy đã có đủ cơ sở xác định mối quan hệ hôn nhân của ông Ba và bà Hồng là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[5] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành giải thích, hòa giải, động viên các đương sự đoàn tụ gia đình, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tuy nhiên, cả hai vợ chồng đều cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, vợ chồng đã không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau và không còn sống chung với nhau nên tình cảm vợ chồng cũng không còn, không thể đoàn tụ được; do đó, ông Ba giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với bà Hồng. Đối với bị đơn bà Trương Thị Ánh Hồng cho rằng trong khoảng thời gian chung sống, vợ chồng cũng có xảy ra mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng cũng không còn nhưng bà không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông Ba; Tòa án cũng đã nhiều lần triệu tập bà Hồng đến tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng bà Hồng không tham dự chứng tỏ bà Hồng đã bỏ mặc và không còn quan tâm đến quyền và nghĩa vụ của mình trong mối quan hệ với ông Ba.

[6] Hội đồng xét xử nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa ông Ba và bà Hồng có tồn tại mâu thuẫn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, không đạt được mục đích như quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình nên không thể kéo dài. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, yêu cầu của ông Ba về việc xin ly hôn với bà Hồng là có cơ sở nên chấp nhận.

[7] Về con chung, ông Ba và bà Hồng đều xác định vợ chồng có 03 con chung gồm Võ Văn Tuấn Vũ - sinh năm 1994, Võ Văn Vũ Linh - sinh ngày 20/01/1996 và Võ Văn Linh Vương - sinh ngày 09/12/2000. Hiện các con chung đều trưởng thành và đã có cuộc sống riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[8] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Ba xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[9] Tuy nhiên, tại phiên hòa giải ngày 03/02/2023 thì bà Hồng cho rằng vợ chồng có tài sản chung và nợ chung như đã nêu trên; Tòa án đã yêu cầu bà Hồng trong trường hợp bà có yêu cầu Tòa án giải quyết thì phải có đơn yêu cầu và phải cung cấp các tài liệu chứng cứ kèm theo để chứng minh yêu cầu của mình là có căn cứ. Tuy nhiên, kể từ ngày bà Hồng nhận được thông báo đến nay nhưng bà không có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết và cũng không tham gia các phiên tòa xét xử sơ thẩm của Tòa án. Do đó, Tòa án không đặt vấn đề xem xét giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

[10] Trường hợp bà Hồng cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh tài sản chung và nợ chung thì bà có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ kiện khác.

[11] Về án phí: Nguyên đơn ông Võ Văn Ba phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, Điều 19, Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của ông Võ Văn Ba.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Văn Ba được ly hôn với bà Trương Thị Ánh Hồng.

2. Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung gồm Võ Văn Tuấn Vũ - sinh năm 1994, Võ Văn Vũ Linh - sinh ngày 20/01/1996 và Võ Văn Linh Vương - sinh ngày 09/12/2000. Hiện các con chung đều trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Võ Văn Ba xác định không có nên không yêu cầu giải quyết; Do đó, Tòa án không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Ông Võ Văn Ba phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà ông Ba đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014695 ngày 30/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Như vậy ông Võ Văn Ba đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cao Lãnh;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- CC THADS huyện Cao Lãnh;
- UBND xã Bình Thạnh, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Trường Chinh